

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 34/2017/KDTM-PT

Ngày: 31 - 8 - 2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vận chuyển.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Công Lý;

Bà Mai Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 26/2016/TLPT-KDKM ngày 31 tháng 5 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng vận chuyển.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 905/2015/KDTM-ST ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 487/2016/QĐ-PT ngày 05 tháng 9 năm 2016; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H

Địa chỉ: T2, phường P1, quận B, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: đường Tr1, phường Tr2, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1950 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty; cư trú tại địa chỉ: phố T3, phường B1, quận H4, Thành phố Hà Nội, (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mạng lưới vận tải Tr

Địa chỉ: đường B2, Phường S, Quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1966 – Chức vụ: Giám đốc Công ty; cư trú tại địa chỉ: Chung cư Phường B3, Quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (được ủy quyền theo văn bản ngày 13/7/2013): Ông Nguyễn Khánh T, sinh năm 1966; cư trú tại địa chỉ: đường Ng1, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Ng, Luật sư Công ty Luật TNHH T1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty Xuất Nhập khẩu H1; địa chỉ: QSD, Q1, MA, Hoa Kỳ, *(vắng mặt)*.

2. Công ty Vận tải Biển P; địa chỉ: RW, RD, Ca, Hoa Kỳ, *(vắng mặt)*.

3. Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận tải Quốc tế H2; địa chỉ: S Building, đường L, thành phố Hải Phòng, *(vắng mặt)*.

4. Cục Hải quan thành phố Hải Phòng; địa chỉ: đường Đ, quận Ng2, thành phố Hải Phòng, *(vắng mặt)*.

5. Công ty HM; địa chỉ: F Tower, đường H5, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, *(vắng mặt)*.

6. Công ty PSE; địa chỉ: D N.Rd., T, Taiwan, *(vắng mặt)*.

- *Người kháng cáo*:

1. Nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H.

2. Bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới vận tải Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 01/04/2008, nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H có ký với Công ty Xuất Nhập khẩu H1 Hợp đồng số 06 HP – AIE để nhập khẩu ô tô, điều kiện giao nhận hàng (CNF) tại cảng Hải Phòng, Việt Nam.

Ngày 03/04/2008, nguyên đơn đã thanh toán 04 xe ô tô TOYOTA RA V4 tổng số tiền là 70.000 USD (giá bán 17.500 USD/xe bao gồm: 16.000

USD/xe và cộng thêm giá cước vận tải), theo Chứng thư chuyển tiền số tham chiếu 1500-OTT-081034285 của Ngân hàng N.

Bên bán đóng hàng trong 02 công-te-nơ số GLDU 0853766/637883 và số HDMU6414102/6374889 từ Hoa Kỳ lên tàu vận chuyển về đến cảng trả hàng tại Hải Phòng, Việt Nam ngày 03/7/2008.

Vào tháng 6/2008, bằng đường bưu điện, thực hiện bởi Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận tải Quốc tế H2 tại Hải Phòng là đại lý của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr, Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H có nhận giấy báo tàu đến; 03 Vận đơn gốc số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008 do Công ty Vận tải Biển P có trụ sở tại Hoa Kỳ và là đại lý của Công ty PSE (Hoa Kỳ) phát hành, theo đó:

Người gửi hàng: Công ty Xuất Nhập khẩu H1; Người nhận hàng: Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H; Người vận chuyển: Công ty Vận tải Biển P; Đại lý giao trả hàng: Công ty TNHH Mạng lưới vận tải Tr; Phương tiện vận chuyển (người vận chuyển thực tế): Hãng tàu Hyundai (Công ty HM, có địa chỉ: F Tower, đường H5, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

Sau khi nhận giấy báo tàu đến, nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phát lệnh giao hàng nhưng không được chấp nhận, lô hàng không được giao không rõ nguyên nhân. Việc đại lý của bị đơn gửi Giấy báo tàu đến có nội dung yêu cầu thanh toán cước vận tải biển và phí lưu công-te-nơ; trên vận đơn có nội dung thu cước phí từ người nhận hàng là không đúng, bởi lẽ giá mua hàng đã bao gồm phí vận chuyển, bên vận chuyển muốn thu cước phí nơi người nhận hàng phải có thỏa thuận. Nguyên đơn đã thực hiện mọi biện pháp vẫn không tìm kiếm được bên bán hàng (người gửi hàng) nên không rõ hiện tại ở đâu để làm rõ trách nhiệm. Đối với bên vận chuyển nguyên đơn không biết do bên gửi hàng thuê. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết theo hợp đồng nhập khẩu hàng hóa; không yêu cầu giải quyết hợp đồng vận tải bằng đường biển; chỉ yêu cầu giải quyết trả hàng theo vận đơn và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng phát sinh do không thực hiện nghĩa vụ giao hàng theo đúng chứng từ vận đơn.

Ngày 28/5/2009, bị đơn có Văn bản số 01/09/CV/HCM xác nhận việc giữ lô hàng do có yêu cầu của người gửi hàng. Việc bị đơn không phát lệnh trả hàng, dẫn đến lô hàng bị tồn kho làm phát sinh chi phí, nguyên đơn không thể thu hồi vốn chậm trả nợ Ngân hàng.

Ngày 25/7/2010, nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H khởi kiện đối với bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr, đòi bị đơn có trách nhiệm như sau:

1- Phát lệnh giao trả lô hàng 04 xe ô tô RAV4 trong 02 công-te-nơ số GLDU 0853766/637883 và số HDMU6414102/6374889 đủ và đúng như ghi trong bộ vận đơn gốc số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008.

- Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ cước phí vận tải ghi trên vận đơn khi nhận hàng.

- Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải chịu toàn bộ chi phí lưu kho, bãi và công-te-nơ khi trả hàng.

- Bồi thường thiệt hại phát sinh do lỗi giữ hàng, bằng số tiền lãi 55.234,37 USD tính trên vốn vay 70.000 USD theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn ngày 03/04/2008 giữa nguyên đơn với Ngân hàng N để nhập lô hàng.

Nguyên đơn có nhận thông báo của bị đơn về việc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng yêu cầu nhận hàng, đến ngày 08/10/2010 các bên không nhận hàng thì Cục Hải quan thành phố Hải Phòng sẽ thanh lý hàng, đồng thời có gửi thông báo cho Cục Hải quan thành phố Hải Phòng biết hiện nay tranh chấp về lô hàng đang được Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết, nên yêu cầu triệu tập Cục Hải quan thành phố Hải Phòng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr trình bày:

Bị đơn chỉ là đại lý giao nhận hàng hóa của Công ty Vận tải Biển P có địa chỉ tại Hoa Kỳ theo hợp đồng đại lý ngày 08/04/2003. Công ty Cổ phần Giao nhận và vận tải Quốc tế H2 (H2) là đại lý giao nhận hàng hóa của bị đơn tại Hải Phòng theo Hợp đồng đại lý số 01-08/PT-HK ngày 20/3/2007, tất cả làm việc theo chỉ thị của bên vận tải.

Lô hàng 04 xe ô tô RA V4 đóng trong 02 công-te-nơ số GLDU 0853766/637883 và số HDMU6414102/6374889 do Công ty Vận tải Biển P vận chuyển theo vận đơn số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008 phát hành tại Hoa Kỳ, theo đó:

Người giao hàng (shiper): Công ty AIE.

Người nhận hàng: Công ty XNK H.

Số Container/số Seal: GLDU 0853766 và HDMU6414102.

Tên hàng hóa: Xe ô tô RA V4.

Số lượng: 02 container (04 xe ô tô).

Theo điều kiện của vận đơn lô hàng chưa được thanh toán cước. Tuy Công ty Vận tải Biển P phát hành vận đơn nhưng không trực tiếp vận chuyển, mà đặt chỗ từ người vận chuyển thực tế là Công ty HM và là người phát hành vận đơn chủ (Master B/L) số HDMU NWHP 2131819 ngày 21/5/2008, theo đó: Người giao hàng (shiper): Công ty Vận tải Biển P.

Người nhận hàng (Consignee): Công ty TNHH Mạng lưới vận tải Tr (REARL TRANS).

Số Container/số Seal: GLDU 0853766 và HDMU 6414102.

Tên hàng hóa: Xe ô tô RA V4.

Số lượng: 02 container (04 xe ô tô).

Lô hàng cập cảng Hải Phòng ngày 03/7/2008. Tại văn bản số 14/2009CV-HP ngày 30/3/2009 của nguyên đơn xác nhận đã nhận được thông báo tàu đến.

Ngày 03/7/2008, ngày 14/7/2008, ngày 19/7/2008 đại lý của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr là Công ty Cổ phần Giao nhận và Vận tải Quốc tế H2 đã gửi (fax) Thông báo tàu đến cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H yêu cầu mang đầy đủ chứng từ theo quy định đến để lấy lệnh giao hàng nhưng không thấy liên hệ.

Công ty Vận tải Biển P đã gửi cho bị đơn qua email ngày 26/7/2008, ngày 04/7/2008, ngày 12/7/2008, ngày 02/8/2008, ngày 12/8/2008 và ngày 06/11/2008 yêu cầu giữ lô hàng theo lệnh của người gửi hàng.

Ngày 28/5/2009, Công ty Vận tải Biển P đã gửi mail cho bị đơn yêu cầu giải phóng lô hàng với điều kiện người nhận hàng phải trình bộ vận đơn gốc và đóng toàn bộ chi phí vận tải theo lệnh của Công ty Vận tải Biển P và bị đơn có gửi thông báo bằng fax, email và công văn qua bưu điện (mà nguyên đơn không đến nhận), tuy nhiên nguyên đơn đã không đến liên hệ giao vận đơn gốc và trả phí vận tải để nhận hàng.

Do phải thực hiện yêu cầu của người vận chuyển Công ty Vận tải Biển P phải giữ lô hàng nên bị đơn chưa nhận lệnh giao hàng của người vận chuyển thực tế là Công ty HM. Và do nguyên đơn không trình được vận đơn gốc, không đóng bất cứ khoản tiền nào nên bị đơn không thể phát lệnh giao hàng theo yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, việc không giao hàng đúng thời hạn và buộc phải giữ hàng là thực hiện theo yêu cầu của Công ty Vận tải Biển P – người phát hành vận đơn. Công ty Vận tải Biển P phải chịu trách nhiệm mọi chi phí phát sinh trong thời hạn từ khi lô hàng nhập về ngày 03/7/2008 đến ngày 28/5/2009 (thời gian này Công ty Vận tải Biển P yêu cầu giữ không giao hàng).

Bị đơn luôn đồng ý giao hàng với điều kiện nguyên đơn phải đóng cước vận tải, trả lại toàn bộ vận đơn gốc và trả các chi phí khác liên quan đến đại lý như phí phát lệnh giao hàng D/O, phí thu theo thông lệ của các đại lý vận tải.

Bị đơn có gửi thông báo cho nguyên đơn về việc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng yêu cầu nhận hàng, đến ngày 08/10/2010 các bên không nhận hàng thì Cục Hải quan sẽ thanh lý.

Bị đơn không giao được hàng do lỗi của nguyên đơn không đến làm thủ tục nhận hàng vì thế nguyên đơn phải chịu mọi chi phí phát sinh và phải thanh toán cho đại diện của người vận chuyển thực tế là Công ty HM.

Bị đơn chỉ là đại lý giao hàng cho Công ty Vận tải Biển P tại Việt Nam. Trách nhiệm đối với lô hàng theo yêu cầu của nguyên đơn phải là người phát hành vận đơn là Công ty Vận tải Biển P. Việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn là không đúng chủ thể, số liệu về thiệt hại tự kê khai không có chứng từ, không có căn cứ, nên bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 905/2015/KDTM-ST ngày 08 tháng 9 năm 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Điều 34, Điều 199, Điều 202 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điều 93 của Bộ luật Hàng hải năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr có trách nhiệm phát lệnh giao trả lô hàng 04 xe ô tô RAV4 trong công-te-nơ số GLDU 0853766/637883 và số HDMU6414102/6374889 đủ và đúng như ghi trong bộ vận đơn gốc số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008 cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H.

- Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ cước phí vận tải ghi trên vận đơn số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008, các chi phí khác của đại lý theo quy định khi nhận hàng.

- Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải chịu toàn bộ chi phí lưu kho, bãi và công-te-nơ khi giao trả lô hàng theo vận đơn số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H đòi Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr thanh toán bồi thường thiệt hại tiền lãi 55.234,37 USD.

Ngày 08/9/2015, nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm số 905/KDTM-ST theo hướng buộc Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải bồi thường tiền lãi Ngân hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H.

Ngày 16/9/2015, bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Bị đơn không phải là đối tượng khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cấp sơ thẩm đã không công bằng khi không xem xét đầy đủ, toàn diện trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc giao nhận hàng hóa và ngay cả nguyên đơn cũng không tuân thủ các quy định pháp luật trong việc nhận hàng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H và bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr vẫn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới và không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr trình bày: Trong vụ án này, Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr không phải là người chịu trách nhiệm giao hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H. Muốn nhận hàng thì Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H phải nộp hồ sơ và chi phí theo quy định pháp luật và tập quán hàng hải, nhưng Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H đã không thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là áp dụng không đúng các quy định pháp luật và tập quán hàng hải trong việc giải quyết vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của các đương sự như sau: Trong vụ án này, nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H khởi kiện Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr yêu cầu bị đơn giao hàng theo vận đơn đường biển số PP082122 do Công ty Vận tải Biển P tại Việt Nam, là đại lý cho Công ty PSE tại Mỹ ký phát ngày 21/5/2008. Như vậy, đây là vụ án giải quyết tranh chấp về hợp đồng vận chuyển hàng hóa, trong đó bên vận chuyển là Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr và bên nhận hàng là Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H. Theo đó, Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr đã vận chuyển hàng hóa đến cảng, nhưng lại không phát lệnh giao hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H là hoàn toàn do lỗi của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr. Do đó, kháng cáo của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr là không có căn cứ. Đồng thời kháng cáo của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H cũng không có căn cứ vì hợp đồng vay, trả tiền do Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H cung cấp cho Tòa cũng không rõ ràng. Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H và bác kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H và bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm như sau:

[2] Căn cứ vào vận đơn đường biển số PPHPG 082122 do Công ty Vận tải Biển P tại Việt Nam, là đại lý cho Công ty PSE tại Mỹ ký phát ngày 21/5/2008. Theo đó, bên bán hàng Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ là người gửi hàng, đã thuê Công ty Vận tải Biển P vận chuyển 04 xe ô tô từ cảng New York, Hoa Kỳ đến cảng Hải Phòng, Việt Nam và Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr là đại lý giao nhận vận tải cho Công ty PSE có trách nhiệm phát lệnh trả hàng cho bên mua hàng Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H là người nhận hàng. Giấy báo chuyển tàu Pacific Express V.351S đến cảng ngày 03/07/2008 đã được giao cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H, tuy nhiên hàng lại không được trả do Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr giữ

hàng, không phát lệnh giao hàng. Vì vậy, Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H đã khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải phát lệnh giao trả lô hàng 04 xe ô tô RAV4 trong công-te-nơ số GLDU 0853766/637883 và số HDMU6414102/6374889 đủ và đúng như ghi trong bộ vận đơn gốc số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008 cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đây là vụ án “*tranh chấp hợp đồng vận chuyển*” là đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thủ tục theo quy định pháp luật.

[3] Xét các tài liệu chứng từ của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr xuất trình để chứng minh cho việc giữ hàng là do có tranh chấp giữa bên gửi hàng với bên nhận hàng chỉ là email được in ra, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện việc không được giao là theo lệnh của bên gửi hàng, nên không được chấp nhận.

[4] Đồng thời, Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr còn cho rằng, lý do của việc giữ hàng là vì Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H không xuất trình vận đơn gốc và không thanh toán cước phí vận tải để được nhận hàng, trong khi trước đó đã khẳng định quyền giữ hàng do có lệnh của bên gửi hàng, nên không thể xem là lỗi của nguyên đơn.

[5] Hơn nữa, theo vận đơn thì Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr là bên giao hàng, Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H là bên nhận hàng, nội dung này của vận đơn đến nay còn hiệu lực, không có thay đổi, nên bị đơn có trách nhiệm giao hàng cho nguyên đơn. Do đó, việc Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr cho rằng đến nay phần cước phí vận tải vẫn chưa được thanh toán cũng không phải là lý do ban đầu để Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr giữ hàng.

[6] Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định, Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H1 là người gửi hàng, đã thuê Công ty Vận tải Biển P vận chuyển 04 xe ô tô từ cảng New York, Hoa Kỳ đến cảng Hải Phòng, Việt Nam và Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr (tên giao dịch là Pearl Trans) là đại lý giao nhận vận tải cho Công ty PSE có trách nhiệm phát lệnh trả hàng cho bên mua hàng Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H là người nhận hàng. Giấy báo chuyển tàu Pacific Express V.351S đến cảng ngày 03/07/2008 đã được giao cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H, tuy nhiên hàng lại không được trả do Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr giữ hàng, không phát lệnh giao hàng, là hoàn toàn do lỗi của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử theo hướng buộc Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr

phải có trách nhiệm phát lệnh trả hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H theo đúng vận đơn; Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải chịu các chi phí phát sinh lưu kho, lưu công-te-nơ, lưu bãi và Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H khi nhận hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ cước và phí vận tải được ghi trên vận đơn, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Xét kháng cáo nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H yêu cầu buộc Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải bồi thường tiền lãi ngân hàng cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H như sau: Xét đây là vụ án giải quyết tranh chấp hợp đồng vận chuyển, các chi phí phát sinh do lỗi của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr đã được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đầy đủ, đúng quy định pháp luật. Yêu cầu bồi thường đối với khoản tiền lãi Ngân hàng của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H là tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H1 và Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định yêu cầu này của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H là không phù hợp theo quy định pháp luật, là có căn cứ.

[8] Xét kháng cáo của Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr là không có căn cứ vì, tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr không có tài liệu, chứng cứ nào mới và lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr không đủ cơ sở để chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 905/2015/KDTMST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H và bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr; giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 905/2015/KDTMST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

Áp dụng Điều 34, Điều 199, Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điều 93 của Bộ luật Hàng hải năm 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr có trách nhiệm phát lệnh giao trả lô hàng 04 xe ô tô RAV4 trong công-te-nơ số GLDU 0853766/637883 và số HDMU6414102/6374889 đủ và đúng như ghi trong bộ vận đơn gốc số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008 cho Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H.

- Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ cước phí vận tải ghi trên vận đơn số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008, các chi phí khác của đại lý theo quy định khi nhận hàng.

- Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải chịu toàn bộ chi phí lưu kho, bãi và công-te-nơ khi giao trả lô hàng theo vận đơn số PPHPG 082122 ngày 21/5/2008.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu của Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H đòi Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr thanh toán bồi thường thiệt hại tiền lãi 55.234,37 USD.

3. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải nộp 200.000 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm không có giá ngạch.

Nguyên đơn Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H phải chịu 49.192.063 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu số AA/2008/015664 ngày 27/8/2010 và 20.976.000 đồng theo biên lai thu số AB/2008/018213 ngày 09/11/2010 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr còn phải nộp tiếp 26.216.063 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H phải chịu 200.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 09220 ngày 08/9/2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu H đã nộp đủ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr phải nộp 200.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 09243 ngày 16/9/2015 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty TNHH Mạng lưới Vận tải Tr đã nộp đủ án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 31 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- NĐ (1);
- BĐ (1);
- NLQ (6);
- Lưu (5).18b. (Án 38)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh